

Bản án số: 47 /2021/HSST
Ngày 07 - 7- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý

Bà Đinh Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/TLST- HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46 /2021/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/HSST- QĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/HSST- QĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970; huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKTT và nơi ở: 14/219a đường Ch, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L; Và bà: Nguyễn Thị Th; Chung sống với nhau như vợ chồng với chị Đoàn Thị H, sinh năm 1976, ở số nhà 14/219a đường Ch, phường L, thành phố B; Con: chưa có:

- Tiền án:

+ Bản án số 40/2017/HSST ngày 17/8/2017, Tòa án nhân dân huyện L xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2018.

+ Bản án số 31/2019/HSST ngày 18/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản 1.800.000đ), chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2019.

+ Bản án số 32/2020/HSST ngày 06/4/2020, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 10 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản 1.260.000đ), chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2020.

- **Tiền sự:** không

- **Nhân thân:**

+ Bản án số 40/1995/HSPT ngày 12/4/1995, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 03 năm tù về tội “ Cướp tài sản” .

+ Bản án số 44/2002/HSPT ngày 22/4/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Bản án số 02/2009/HSST ngày 20/01/2009, Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25 ngày 23/3/2001, Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Q về hành vi “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Bị hại: Chị Lại Thị N, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Cư trú tại: Thôn T1, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Cư trú tại: 14/219a đường Ch, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Vũ Đăng Kh, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Cư trú tại: Số 36, đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng: Chị Đàm Thị H, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Cư trú tại: Ki ốt số 02, Tổ dân phố 3, thị trấn Nh, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970, ở 14/219a đường Ch, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang làm nghề chở xe ôm. Khoảng 15 giờ ngày 26/02/2021, Q điều khiển xe mô tô BKS 98B2- 667.57 chở khách từ thành phố B về thị trấn Nh, huyện Y. Sau khi trả khách, Q điều khiển xe mô tô đến hiệu chăm sóc sắc đẹp Linh Nh Spa tại ki ốt số 02 thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Nh, huyện Y tìm người quen. Q dựng xe mô tô ở ngoài đi vào thì thấy 02 người phụ nữ, đó là chị Đàm Thị H, sinh năm 1990 là chủ cửa hiệu đang chăm sóc da mặt cho chị Lại Thị N, sinh năm 1984 ở thôn T1, xã T huyện Y.

Quan sát thấy trên giường, cạnh chỗ chị N đang nằm để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. Đó là điện thoại di động của chị N để ở đó, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. Q đến chỗ chị N đang nằm giả vờ hỏi chuyện để chị H và chị N mất cảnh giác rồi trộm cắp điện thoại di động của chị N cất giấu vào túi quần đi ra xe mô tô, đem tài sản trộm cắp được về nhà ở cất giấu. Ngày 27/02/2021, Q đem chiếc điện thoại trộm cắp được bán cho anh Vũ Đăng Kh, sinh năm 1983, là chủ cửa hàng điện thoại di động “ Kh”, ở số 36, đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B được 1.000.000đ dùng chi tiêu cá nhân hết.

Đối với chị Lại Thị N, sau khi phát hiện bị mất điện thoại di động, chị N và chị H xem lại camera an ninh tại quán của chị H thì phát hiện Q là người lấy chiếc điện thoại nên làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

Biết hành vi trộm cắp tài sản của mình bị phát hiện và đang bị điều tra, ngày 01/3/2021, Q đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đầu thú.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B2 – 677.57 kèm theo đăng ký xe tên Nguyễn Văn Q; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q ; 01 điện thoại di động Oppo màu tím, trắng, đen có ốp nhựa màu đen, 01 quần bò màu đen, 01 chiếc khẩu trang kẻ ô màu xanh – vàng – trắng thêu chữ “ Duy Ngọc”, 01 chiếc áo khoác màu xanh dương in chữ “ YODY “ màu trắng và 01 đôi giày da màu đen .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL- ĐGTS ngày 05/3/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, 01 sim điện thoại và 01 ốp điện thoại của chị Lại Thị N tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 5.296.560 đồng.

Cáo trạng số 49/CT- VKSYD ngày 19 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Văn Q về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo trình bày thêm: Sau khi trả khách, bị cáo vào hiệu chăm sóc sắc đẹp Linh Nh Spa tìm người quen. Khi vào đến nơi bị cáo thấy 1 người phụ nữ nằm trên giường, có chiếc điện thoại di động để cạnh chỗ nằm. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Lợi dụng sở hữu của chủ sở hữu, bị cáo lén lút lấy chiếc điện thoại di động, mang đi bán được 1.000.000 đồng. Nguồn sống chính của bị cáo là thu nhập từ việc đi xe ôm, chở hàng thuê. Việc trộm cắp của bị cáo không là nguồn sống chính. Chiếc xe mô tô là tiền của chị H mua nhưng đăng ký xe mô tô mang tên bị cáo. Nay bị cáo đề

ngợi Hội đồng xét xử trả lại cho chị Hoa 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô BKS 98B2- 677.57, vật chứng còn lại tạm giữ của bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, bố bị cáo được tặng huân chương kháng chiến. Nay bị cáo không xuất trình những tài liệu này.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 01/3/2021.

Về TNDŞ: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho chị N 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại chị Đoàn Thị H 01 xe mô tô, đăng ký xe mô tô và 01 chiếc điện thoại OPPO.

- Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần bò màu đen, 01 chiếc khẩu trang kẻ ô màu xanh-vàng- trắng thêu chữ “ Duy Ngọc”, 01 chiếc áo khoác màu xanh dương in chữ “YODY” màu trắng và 01 đôi giày da màu đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường ngày 02/3/2021;

Biên bản trích trích xuất dữ liệu hình ảnh camera, phù hợp với kết luận giám định số 514/KL- KTHS ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, và Kết luận định giá tài sản số 16/KL- ĐGTS ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 26/02/2021 sau khi trở khách từ thành phố B về huyện Y. Q đi xe mô tô đến hiệu chăm sóc sắc đẹp Linh Nh Spa ở ki ốt số 02 thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Nh, huyện Y, trong lúc chị N đang nằm trên giường, để chiếc điện thoại ở cạnh chỗ nằm. Nguyễn Văn Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Lợi dụng chị N và chị H mất cảnh giác, Q lén lút lấy chiếc điện thoại di động của chị N trị giá 5.296.560 đồng cất giấu vào túi quần mang về nhà cất giấu. Ngày 27/3/2021, Q mang chiếc điện thoại trộm cắp của chị N bán cho anh Vũ Đăng Kh được 1.000.000đ chi tiêu cá nhân hết.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chị N được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị N, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử hình sự, bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do đó, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[5] *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên thuộc trường hợp “*tái phạm*”. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo.

[8] Đối với chiếc điện thoại di động trộm cắp của chị N, Q khai bán cho anh Vũ Đăng Kh. Tuy nhiên, anh Kh không thừa nhận. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành đối chất Q và anh Kh nhưng không có kết quả, khám xét cửa hàng

điện thoại của anh Kh không thu giữ được vật chứng. Ngoài lời khai của Q không có chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không xử lý anh Kh là có căn cứ.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo có hành vi trộm cắp gây thiệt hại về tài sản cho chị Lại Thị N. Tài sản trị giá 5.296.560 đồng, chị N tự nguyện yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000đ. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N.

[10] *Về vật chứng*: Vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động OPPO là tài sản của chị Đoàn Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại chị Đoàn Thị H.

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 677.57 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Q. Xét thấy ngày 26/02/2021, bị cáo chở khách về huyện Yên Dũng. Sau khi trả khách, bị cáo đến hiệu chăm sóc sắc đẹp Linh Nh Spa tìm người quen. Đến nơi nhìn thấy chiếc điện thoại, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp bột phát. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 quần bò màu đen, 01 chiếc khẩu trang kẻ ô màu xanh- vàng- trắng thêu chữ “Duy Ngọc”, 01 chiếc áo khoác màu xanh dương in chữ “YODY” màu trắng và 01 đôi giày da màu đen là vật không có giá trị, bị cáo tự nguyện đề nghị tịch thu tiêu hủy. căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q là tài sản của Q không liên quan đến hành vi phạm tội căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại Nguyễn Văn Q, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[11] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 , Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, các Điều 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự

Căn cứ Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức 01 tháng 3 năm 2021..

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường cho chị Lại Thị N số tiền 5.000.000 đồng.

4. Về vật chứng:

4.1. Trả lại chị Đoàn Thị H 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu tím- đen-trắng (có ốp màu đen).

4.2. Trả lại bị cáo 01 xe mô tô BKS 98B2- 677.57 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Q chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

4.3. Tịch thu tiêu hủy: 01 quần bò màu đen, 01 chiếc khẩu trang kẻ ô màu xanh- vàng- trắng thêu chữ “ Duy Ngọc”, 01 chiếc áo khoác màu xanh dương in chữ “YODY” màu trắng và 01 đôi giày da màu đen.

(Vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa Công an huyện Yên Dũng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y)

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- CCTHADS huyện Y;
- Lưu HS.VP;
- Công an Y;
- Bị cáo;
- UBND phường L;
- Trại tạm giam.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương

